

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

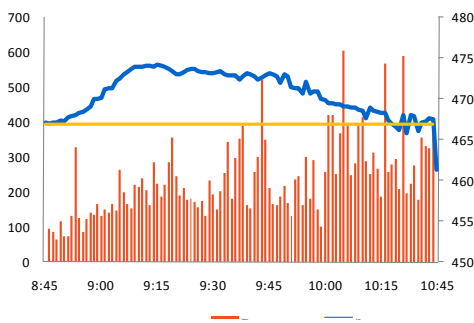
HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	461.37	↓ -5.59	-1.20%
KLGD (triệu ck)	34.11	↑ 5.49	19.20%
GTGD (tỷ đồng)	766.25	↑ 111.60	17.05%
Tổng cung (triệu ck)	60.21	↑ 13.25	28.21%
Tổng cầu (triệu ck)	54.00	↓ -12.47	-18.76%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.85	↑ 1.69	53.49%
KL bán (triệu ck)	3.85	↑ 1.71	79.38%
Giá trị mua (tỷ đồng)	145.63	↑ 52.24	55.93%
Giá trị bán (tỷ đồng)	129.06	↑ 43.16	50.24%



Biến động trong ngày



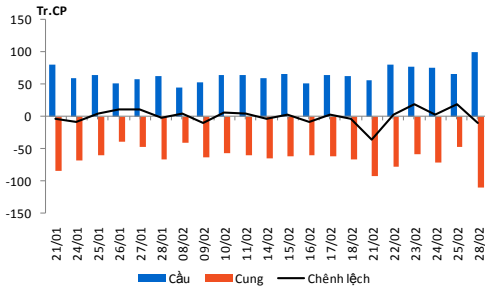
Đóng cửa tuần trước với phiên tăng điểm khá mạnh cùng với hiệu ứng tăng mạnh và đồng loạt của các mã cổ phiếu dòng chứng khoán đã tạo hiệu ứng tốt cho thời gian đầu của phiên giao dịch sáng nay. Trong quãng thời gian đầu của phiên giao dịch sáng nay, đa số các cổ phiếu đều tăng điểm. Nhóm cổ phiếu bluechip vốn hóa lớn đều tăng điểm khá mạnh. Các cổ phiếu như BVH, MSN, VIC và VPL đều giao dịch ở mức giá trần hay mức gần giá trần tuy nhiên lực bán đổ ra mạnh vào giữa phiên liên tục ép mức giá giảm xuống cho đến cuối phiên. Đặc biệt cổ phiếu BVH giảm mạnh từ giá trần đầu phiên đến giảm sàn cuối phiên. Kết thúc phiên chỉ số VN-Index giảm điểm về mức 461,37 điểm, giảm 5,59 điểm tương ứng 1,2% so với cuối tuần trước. Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên hôm qua với 34,3 triệu đơn vị được chuyển giao trong đó 4,8 triệu đơn vị được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Đóng cửa phiên có 73 cổ phiếu tăng giá, 152 cổ phiếu giảm giá và 52 cổ phiếu đứng giá.

Khối ngoại mua ròng nhẹ trong phiên hôm nay trên sàn HSX. Họ mua ròng 1 triệu đơn vị trị giá 17 tỷ đồng. Trong đó họ mua vào 4,8 triệu đơn vị, trị giá 146 tỷ đồng và bán ra 3,8 triệu đơn vị trị giá 129 tỷ đồng. Các mã được mua ròng nhiều nhất gồm có CTG, ITC, PHR và HSG. Các mã bán ròng nhiều gồm ITA, VIC, PVF và SSI.

Phạm Bình
GD Phân tích

Trong báo cáo trước, chúng tôi đã nêu rõ khu vực kháng cự của chỉ số VN-Index là 467-472. Thị trường hôm nay đã không vượt qua khu vực này. Có thời điểm trong phiên chỉ số VN-Index được đẩy qua khu vực

Cung cầu

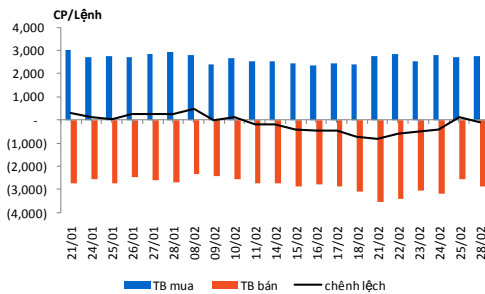


kháng cự này nhưng lực bán đã được tung ra mạnh mẽ và đẩy chỉ số VN-Index quay đầu giảm điểm mạnh về dưới mức kháng cự. Mức cao nhất trong phiên là 474,2 điểm và mức thấp nhất trong phiên là 461,37 điểm cho thấy mức độ giao động tâm lý trong phiên là rất lớn cùng với việc giá đóng cửa ở mức thấp cho thấy lực bán khá quyết liệt để. Những yếu tố này cho thấy xu hướng thị trường tiếp tục diễn biến xấu đúng như chúng tôi đã nhận định trong các báo cáo gửi tới nhà đầu tư trong thời gian gần đây.

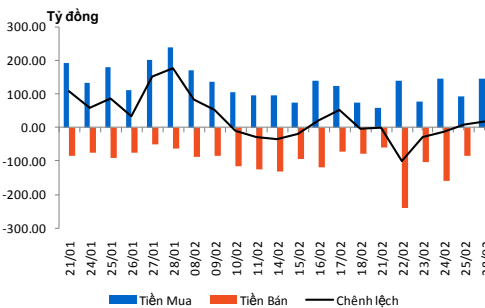
Diễn biến hôm nay cho thấy thị trường khá tiêu cực, khu vực 472 điểm đang trở thành kháng cự mạnh. Trong 1,2 phiên tới, thị trường có thể có test lại khu vực này lần nữa. Việc phiên hôm nay thất bại không vượt qua kháng cự 472 điểm cho thấy xác suất thị trường rơi xuống khu vực 420-440 điểm đang tăng lên.

Cho viễn cảnh thị trường 3-6 tháng tới, nếu lực mua nước ngoài tiếp tục suy yếu thì xác suất thị trường rơi khỏi 420 điểm sẽ ngày càng tăng lên và nếu thị trường rơi khỏi 420 thì lực bán sẽ mạnh lên và thị trường có thể rơi về 386 điểm.

Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



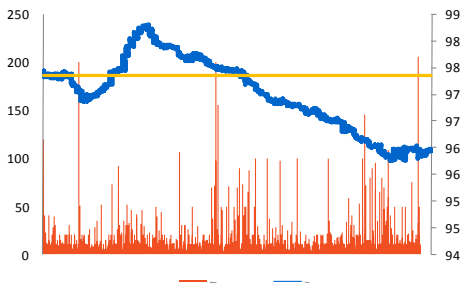
HNX:

Tổng quan thị trường

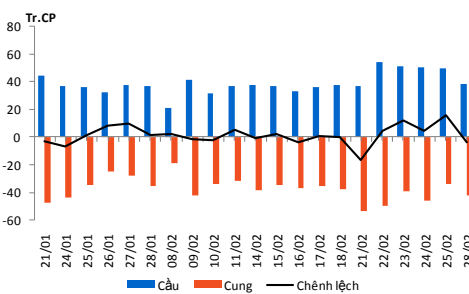
	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	95.92 ↓	-1.44	-1.48%
KLGD (triệu ck)	32.02 ↑	3.98	14.18%
GTGD (tỷ đồng)	506.71 ↑	64.97	14.71%
Tổng cung (triệu ck)	41.87 ↑	8.08	23.90%
Tổng cầu (triệu ck)	38.19 ↓	-11.22	-22.71%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.11 ↑	0.55	96.74%
KL bán (triệu ck)	0.95 ↑	0.43	81.28%
Giá trị mua (tỷ đồng)	23.95 ↑	14.63	157.08%
Giá trị bán (tỷ đồng)	17.58 ↑	9.72	123.81%



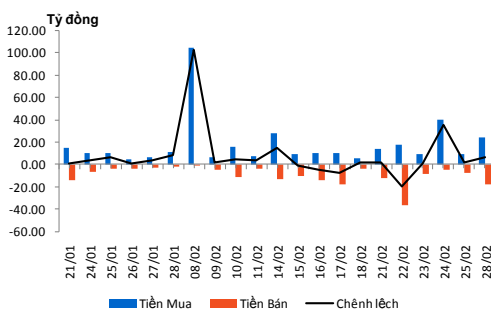
Biến động trong ngày



Cung cầu



Giao dịch NĐTNN



Chỉ số HNX-Index diễn biến khá phức tạp trong sáng nay. Mở cửa với 97,39 điểm, mức gần tương đương với giá đóng cửa cuối tuần trước. Chỉ số HNX-Index giảm điểm nhẹ và tăng điểm lên khá mạnh làm cho nhiều nhà đầu tư cho rằng đợt giảm trước đó chỉ là bear-trap. Lực bán mạnh xuất hiện vào giữa phiên làm cho chỉ số HNX-Index liên tục giảm điểm cho đến hết phiên giao dịch. Kết thúc phiên chỉ số HNX-Index giảm điểm về mức 95,92 điểm, giảm 1,44 điểm tương ứng với mức 1,48% so với phiên giao dịch cuối tuần trước. Thanh khoản của phiên không khác nhiều so với phiên cuối tuần trước với 32 triệu đơn vị được chuyển giao trong đó có 7,8 triệu đơn vị được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Đóng cửa phiên có 100 cổ phiếu tăng giá, 181 cổ phiếu giảm giá và 96 cổ phiếu đứng giá.

Khối ngoại mua ròng nhẹ trên sàn HNX trong phiên hôm nay. Họ mua ròng 150 ngàn đơn vị tương ứng với 6,4 tỷ đồng giá trị. Trong đó, Họ mua vào 1,1 triệu đơn vị, trị giá 24 tỷ đồng và bán ra 950 ngàn đơn vị trị giá 17,6 tỷ đồng. Các mã bán ròng nhiều gồm KLS, VCG và BVS. Mã được mua ròng nhiều nhất là SCR và PVS.

Như chúng tôi đã cập nhật tới nhà đầu tư trong những báo cáo trước, chỉ số HNX-Index đang trong quá trình hồi lại sau một đà rớt mạnh. Phiên test lại khu vực kháng cự 97-99 điểm không thành công trong phiên hôm nay cho thấy xu hướng thị trường có thể tiếp tục diễn biến xấu. Xu hướng trung hạn vẫn đang đi xuống theo kênh đi xuống như hình vẽ bên trên. Hỗ trợ mạnh tiếp theo ở 80 điểm. Nhà đầu tư nên đặc biệt thận trọng và hạn chế mua cổ phiếu vào tại thời điểm này.

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PGD: CTCP Phân phối khí thấp áp dầu khí năm 2011 đặt mục tiêu ít hơn 40% so với năm 2010

Năm 2011, PGD đặt mục tiêu đạt 3.158 tỷ đồng doanh thu, tăng 48,75% so với mức 2.132 tỷ đồng của năm 2010.

Tuy nhiên LNST chỉ đặt mục tiêu là 129 tỷ đồng - tương ứng tỷ suất LNST/vốn điều lệ là 30% - giảm 40,5% so với 216,94 tỷ đồng mục tiêu năm 2010

Dự kiến trích 100 tỷ đồng để chia cổ tức năm 2011 với tỷ lệ 23%.

PVX: Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam làm tổng thầu EPC Nhiệt điện Thái Bình 2

Ngày 28/2, Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam và Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVX) ký kết hợp đồng EPC xây dựng Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 tại xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Hợp đồng bao gồm: thiết kế bản vẽ thi công, mua sắm hàng hóa thiết bị vật tư, toàn bộ công tác xây lắp, chạy thử, nghiệm thu, đào tạo, bàn giao vận hành và thu xếp vốn.

Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 (thuộc dự án Trung tâm điện lực Thái Bình), có công suất 1.200 MW, được xây dựng với diện tích khoảng 43 héc-ta.

PXL: Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Dầu khí - Idico Long Sơn công bố kết quả kinh 2010

Trong quý IV/2010, PXL đạt 40,96 tỷ đồng doanh thu thuần và 7,32 tỷ đồng LNST. Lũy kế cả năm 2010, PXL đạt 38,91 tỷ đồng, giảm 28,33% so với mức 54,29 tỷ đồng đạt được cả năm 2009.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Hầu hết các cổ phiếu thuộc nhóm PVN đều giảm giá trong phiên giao dịch hôm nay. Trong 32 cổ phiếu niêm yết, chỉ có 6 cổ phiếu tăng giá, trong đó tăng mạnh nhất là PVV (6,4%), PPS (6,19%) và PCG tăng 5,8%; ngoài ra có 5 cổ phiếu đứng giá và 21 cổ phiếu giảm giá. Các cổ phiếu giảm nhiều nhất là PXF giảm 4,98% và PVT giảm 4,3%. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,63% với tổng khối lượng giao dịch đạt 7,91 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 28/02:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	15,900	64,000	↓ -1.24	1.20	6.04	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	7,300	3,500	↑ 5.80	0.66	14.91	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	8,400	49,300	↑ 1.20	1.08	66.28	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	10,200	183,900	↓ -3.77	0.86	6.30	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	21,200	227,000	↓ -4.07	0.93	1.66	HNX
6	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	13,000	193,700	↓ -0.76	0.86	6.47	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện Lực Dầu khí VN	10,300	46,700	↑ 6.19	0.96	22.72	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	10,800	230,600	↓ -1.82	0.93	7.71	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	8,600	130,800	↓ -1.15	0.74	5.40	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	31,400	161,500	↓ -1.26	1.96	5.92	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	23,800	388,200	↓ -1.24	1.27	6.82	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	12,700	38,400	↓ -0.78	0.98	4.87	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,500	68,800	↓ -3.36	1.02	7.94	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,400	249,100	↔ 0.00	0.83	8.17	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện Lực Dầu khí VN	11,200	304,800	↓ -1.75	1.04	13.96	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	9,300	14,400	↓ -1.06	0.83	11.12	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	23,300	901,800	↑ 3.56	1.32	5.17	HNX
18	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	13,300	5,900	↑ 6.40	1.10	7.34	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	17,700	2,282,700	↓ -2.21	1.45	4.73	HNX
20	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	12,000	7,000	↓ -2.44	1.13	13.42	HNX
21	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	36,200	555,050	↓ -2.16	2.40	8.17	HSX
22	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,500	143,680	↓ -2.03	0.98	4.36	HSX
23	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	36,000	60,510	↔ 0.00	2.15	5.82	HSX
24	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	10,500	207,630	↔ 0.00	0.94	5.74	HSX
25	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	48,500	123,350	↓ -1.82	2.04	14.42	HSX
26	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	21,000	416,960	↓ -4.98	1.59	18.45	HSX
27	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	9,200	92,580	↔ 0.00	0.86	24.87	HSX
28	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	11,800	21,800	↓ -0.84	1.00	5.24	HSX
29	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	7,400	446,200	↑ 2.78	0.71	15.73	HSX
30	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	9,100	28,150	↔ 0.00	0.82	10.32	HSX
31	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	12,400	151,580	↓ -3.13	1.05	2.82	HSX
32	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	8,900	114,740	↓ -4.30	0.84	18.00	HSX
33	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9,500	13,000	↑ 6.74	0.85	5.87	UPCOM
34	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửa Long	4,200	4,200	↓ -2.33	0.43	N/A	UPCOM
35	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10,000	-	↔ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
36	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	7,400	9,300	↔ 0.00	0.67	N/A	UPCOM
37	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	5,900	200	↑ 9.26	0.59	N/A	UPCOM
38	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,900	-	↔ 0.00	0.49	N/A	UPCOM
39	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	-	↔ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Mỹ: Tăng trưởng GDP quý 4/2010 điều chỉnh giảm mạnh

GDP quý 4/2010 sau điều chỉnh của Mỹ chỉ tăng trưởng 2.8%, thấp hơn mức 3.2% được Bộ Thương mại Mỹ công bố vào cuối tháng trước. Nguyên nhân do người tiêu dùng và chính quyền địa phương cũng như liên bang chi tiêu ít hơn so với dự báo ban đầu.

Chỉ số niềm tin tiêu dùng tháng 02 của Thomson Reuters và Đại học Michigan tăng lên mức cao nhất trong 3 năm. Theo đó, chỉ số này tăng từ 74.2 điểm trong tháng 1 lên 77.5 điểm, mức cao nhất kể từ tháng 01/2008.

Châu Âu: Cung tiền M3 giảm

Tăng trưởng cung tiền M3 của Eurozone tăng 1.5% trong tháng 01/2011, thấp hơn so với mức 1.7% trong tháng 12/2010 và dự báo 2.2% của các nhà kinh tế. Tăng trưởng cung tiền M3 bình quân trong 3 tháng từ tháng 11/2010-tháng 01/2011 đứng ở mức 1.7%, cao hơn so với mức 1.6% trong giai đoạn từ tháng 10-tháng 12/2010.

Tăng trưởng của Anh thấp hơn dự đoán

Kinh tế Anh suy giảm mạnh hơn dự báo trong quý 4/2010 với GDP giảm 0.6%, kém khả quan hơn so với mức 0.5% được công bố lần trước. So với cùng kỳ năm ngoái, GDP quý 4 tăng 1.5%, thấp hơn dự báo trước đó là 1.7%.

Báo cáo của Tổ chức nghiên cứu GFK NOP cho thấy chỉ số tâm lý tiêu dùng tháng 02 của Anh nhích nhẹ từ -29 lên -28, mức thấp nhất kể từ tháng 03/2009 do người tiêu dùng ngày càng bi quan về mức độ bền vững của đà phục hồi kinh tế.

Châu Á: Nhật giảm phát 23 tháng liên tiếp

Cơ quan Thống kê Nhật Bản công bố CPI tháng 1 (trừ thực phẩm tươi sống) giảm 0.2% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn mức dự báo giảm 0.3% của 28 nhà kinh tế. Đây là tháng thứ 23 liên tiếp kinh tế Nhật chìm trong giảm phát, đối lập hoàn toàn với tình trạng lạm phát đang diễn ra khắp châu Á.

Trong nước: NHNN đưa ra 7 giải pháp cho nhóm ngành ngân hàng

Triển khai Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về kiểm soát tín dụng, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đã đề ra 7 nhóm giải pháp của ngành Ngân hàng bao gồm:

- Ban hành Chỉ thị yêu cầu các đơn vị thuộc NHNN và TCTD thực hiện các giải pháp về tiền tệ và hoạt động ngân hàng ngay sau nghị quyết.
- Điều tiết lượng tiền cung ứng và thanh khoản thông qua 4 công cụ chính là lãi suất, nghiệp vụ thị trường mở, tái cấp vốn và dự trữ bắt buộc. Đảm bảo tốc độ tăng tổng

phương tiện thanh toán khoảng 15 – 16%, Chi đạo các NHTM giảm đến mức tối đa tín dụng cho lĩnh vực phi sản xuất...

- Kiểm soát lãi suất ở mức hợp lý, nâng giá trị của VNĐ so với ngoại tệ, đồng thời kiểm soát được việc chuyển dịch tín dụng VNĐ sang ngoại tệ.
- Điều hành tỷ giá và thị trường ngoại hối linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường.
- Thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ thị trường vàng: Trong quý II/2011 trình Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý và kinh doanh vàng theo hướng tập trung đầu mỗi nhập khẩu vàng.
- Tăng cường công tác thanh tra, giám sát đảm bảo các tỷ lệ an toàn, hoạt động mua – bán ngoại tệ, kinh doanh vàng của các TCTD, tổ chức kinh tế và trên thị trường tự do.
- Hoàn thiện cơ chế, nâng cao tính minh bạch trong chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Vàng hướng đến mức giá tốt nhất kể từ tháng 8

Giá vàng giao ngay tăng mạnh trong ngày đầu tuần, hướng đến mức giá cao nhất kể từ tháng 8 năm ngoái, khi nỗi lo sợ về khủng hoảng tại Lybia và tình trạng bạo động đang lan ở Trung Đông tiếp tục làm bệ đỡ cho giá vàng. Giá vàng giao ngay sau khi tăng mạnh lên 1412,5 USD/oz đã giảm nhẹ, vào lúc 16h00 GMT+7, giá vàng giao ngay ở mức 1411,65 USD/oz (+0,18%). Giá vàng kỳ hạn tăng 0.12% lên 1415 USD/oz.

Vàng miếng và đô la trong nước tiếp tục đà hạ trong 2 ngày cuối tuần

Tiếp nối đà giảm từ cuối tuần trước và trong 2 ngày cuối tuần, sáng nay giá vàng trong nước một số thương hiệu lớn như SJC, SBJ giao dịch tại mức 37,55 – 37,65 triệu đồng/lượng, hạ 70 nghìn đồng/lượng so với đầu giờ sáng và thấp hơn 100 nghìn đồng/lượng so với cuối tuần trước. Tỷ giá đồng đôla tiếp tục hạ xuống xa mức 22,000 VND/USD.

Giá dầu thô đã giảm nhẹ khi Ả rập xê út tuyên bố sẽ tăng nguồn cung dầu

Ả rập Xê út – nước xuất khẩu dầu lớn nhất Trung Đông đã tăng sản lượng khai thác nhằm đáp ứng bất kỳ sự thiếu hụt nào từ

nguồn dầu của Lybia. Giá dầu thô Mỹ đã giảm xuống dưới mức 100USD/ thùng của tuần trước, giảm hơn 4% xuống 98.71 USD/thùng. Giá dầu thô brent London cũng giảm nhẹ 0.97% xuống 113.23 USD/thùng. Tuy nhiên dầu vẫn tiềm ẩn nguy cơ tăng giá khi nhà đầu tư vẫn lo ngại tình hình bất ổn có thể lan sang các nước xuất khẩu dầu lớn khác như Kuwait và Iran.

Việt nam đứng đầu thế giới về xuất khẩu nông sản

Hiện nay, Việt Nam đang đứng đầu thế giới về xuất khẩu điều và hồ tiêu, đứng thứ hai về xuất khẩu cà phê và gạo, thứ 4 về xuất khẩu cao su và thứ 5 về xuất khẩu chè. Theo Tổng cục thống kê, xuất khẩu các nông sản chủ lực của nước ta bao gồm: cà phê, chè, hồ tiêu, điều, gạo và cao su trong 2 tháng đầu năm tăng mạnh về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2010 nhờ giá tăng.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,275,000	10,000	30/03/2011	Từ 24/2 đến 23/03/2011
Công ty Công trình Giao thông 503	20.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	Từ 24/2 đến 09/03/2011
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.241	05/01/2011
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An	HSX	500	05/01/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80	04/01/2011
CTCP Chế tạo máy - Vinacomin	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Gỗ MDF VRG Quảng Trị	HNX	344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
CTCP Xây dựng HUD101	UPCOM	10.6	27/01/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	UPCOM		27/01/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Thép Biên Hòa	UPCOM	151.873	25/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	21/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bìa Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Du lịch Đắc Lắc	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX			16/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM			18/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
Công ty Cổ phần Vinacafê Biên Hòa	VCF	HSX	265.79		28/01/2011
CTCP Ác Quy Tia Sáng	TSB	HNX	33.73		19/01/2011
CTCP Nhựa Sam Phú	NSP	UPCOM	50.00		19/01/2011
CTCP Thiết kế - Xây dựng – Thương mại Phúc Thịnh	PTD	UPCOM			14/01/2011
Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	NKG	HSX			14/01/2011
Công ty Cổ phần miền Đông	MDk	HSX	99.00		12/01/2011
CTCP Than Vàng Danh - TKV		HNX	152.81		11/01/2011
CTCP Vận tải Biên Bắc	NOS	UPCOM	144.56		11/01/2011
CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	BHT	HNX	25.65		11/01/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	25,200	24,400	-3.17	61,572
CTG	25,300	26,500	4.74	59,578
VIC	108,000	107,000	-0.93	36,628
FPT	55,500	54,000	-2.70	31,326
MCG	14,000	13,800	-1.43	24,321

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HBC	31,300	32,800	1,500	4.79
CTG	25,300	26,500	1,200	4.74
CMX	13,000	13,600	600	4.62
SRC	21,700	22,700	1,000	4.61
DCL	28,500	29,800	1,300	4.56

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CCI	18,000	17,100	-900	-5.00
UDC	14,000	13,300	-700	-5.00
PVF	22,100	21,000	-1,100	-4.98
KSH	30,500	29,000	-1,500	-4.92
HAI	34,800	33,100	-1,700	-4.89

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
CTG	50,732	FPT	22,753
FPT	24,138	VIC	16,931
HAG	10,910	HAG	11,721
ITC	6,558	BVH	10,996
VCB	6,464	ITA	10,915

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VIX	10,900	10,900	0.00	43,803
PVX	18,100	17,700	-2.21	40,902
KLS	13,300	13,200	-0.75	32,332
VND	16,200	16,000	-1.23	29,796
BVS	19,700	19,900	1.02	28,788

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DPC	16,000	17,100	1,100	6.88
TVD	14,600	15,600	1,000	6.85
MIC	23,800	25,400	1,600	6.72
HDO	21,100	22,500	1,400	6.64
DTC	77,200	82,300	5,100	6.61

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VMC	54,500	50,700	-3,800	-6.97
D11	67,700	63,000	-4,700	-6.94
APG	10,100	9,400	-700	-6.93
SME	10,100	9,400	-700	-6.93
BHT	18,800	17,500	-1,300	-6.91

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	13,980	PVX	9,693
SCR	2,377	BVS	2,233
PVX	2,316	VCG	1,717
VNF	850	PVS	1,134
VCG	723	VND	983

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339